TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **140**/2023/HSST
Ngày: 30/03/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi- Cán bộ hưu trí
Ông Trần Văn Chánh- Cán bộ hưu trí.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HS ngày 15/03/2023 đối với bị cáo:

1. Nông Phương T; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1988; Tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: 64/7, khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chổ ở hiện nay: 64/7, khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Phương K(Đã chết) và bà Hà Thị H, sinh năm: 1956; Chưa có vợ con.

Tiền án+ tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnh số 148/LCĐKNCT ngày 22/03/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị hại: ông Lê Văn H, sinh năm: 1986.
HKTT: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
Chổ ở: 64/7, khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai
(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lê Văn H sinh năm 1985, ngụ tại: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh thanh Hoá thuê trọ tại địa chỉ 64A/7, khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Thuộc sở hữu của gia đình Nông Phương T).

Khoảng 20 giờ 00 ngày 22/5/2022, sau khi đã uống rượu, T bán hàng ở tiệm tạp hoá nhà T tại đầu dãy trọ nêu trên, thì anh H đi nhậu về và đến tiệm tạp hoá của T để mua thuốc lá. Sau khi bán thuốc lá cho anh H, T đòi số tiền 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) mà anh H nợ T trước đó, nhưng anh H không nhớ và cho rằng không nợ T dẫn đến giữa T và anh H xảy ra mâu thuẫn cãi vã chửi nhau. Trong lúc cãi nhau, T vào trong nhà lấy 01 (Một) con dao dài khoảng 35cm cán bằng gỗ, lưỡi rộng khoảng 10cm chạy ra dùng dao chém 01 nhát trúng vào cánh tay trái của anh H gây thương tích, thấy anh H bị thương chảy máu thì T dừng lại. Anh H được anh Phạm Bá Y đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai điều trị thương tích.

Vật chứng:

- 01 (Một) con dao dài khoảng 35cm cán bằng gỗ, lưỡi rộng khoảng 10cm.

* Tại bản Kết luận giám định số 0821/TgT/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Đồng Nai, kết luận Lê Văn H bị tổn thương như sau:

- Tổn thương thần kinh quay đoạn 1/3 dưới cánh tay trái. Tỷ lệ: 26%
- Sẹo vết thương cánh tay trái kích thước 02x0,3cm. Tỷ lệ: 01%
- Sẹo mổ cánh tay trái kích thước 10x0,3cm. Tỷ lệ: 02%

Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Văn H - sinh năm 1985 theo thông tư là: 28% (Hai mươi tám phần trăm). Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Nông Phương T đã bồi thường số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) chi phí điều trị cho anh Lê Văn H. Anh H đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại cáo trạng số 130/CT-VKS-HS ngày 03/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Nông Phương T về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, I khoản 1, điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ hình hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nông Phương T mức hình phạt từ 01 (Một) năm- 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 00 ngày 22/5/2022, tại trước tiệm tạp hoá nhà T ở đầu dãy trọ địa chỉ 64A/7, khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn với anh Lê Văn H trong việc vay mượn tiền, Nông Phương T có hành vi sử dụng 01 (Một) con dao dài khoảng 35cm cán bằng gỗ, lưỡi rộng khoảng 10cm chém vào tay trái anh H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 28% (Hai mươi tám phần trăm).

Căn cứ điểm a, I khoản 1, đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 hành vi của bị cáo cấu thành tội " Cố ý gây thương tích".

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răng đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xét thấy quá trình điều tra truy tố và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 . Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 54 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quyết định xử phạt bị cáo dưới mức khung hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng làm người có ích cho xã hội và cũng thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

***Về trách nhiệm dân sự:** đã được giải quyết xong nên không đặt ra xem xét

***Về xử lý vật chứng:** 01 (Một) con dao dài khoảng 35 cm cán bằng gỗ, lưỡi rộng khoảng 10cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp

[5] Về án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Nông Phương T phạm tội " Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt: Bị cáo Nông Phương T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án

2. Về biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao dài khoảng 35 cm cán bằng gỗ, lưỡi rộng khoảng 10cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai

3. Về án phí HSST: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cụcTHADS thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mộng Hà